

QUYẾT ĐỊNH
**V/v phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi
bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao tỉnh Hà Nam giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 15/TTr-SNN ngày 21 tháng 01 năm 2020, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 245/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao năm 2020, với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thúc đẩy phát triển đàn bò cái sinh sản, bò thịt chất lượng cao, phấn đấu đến hết năm 2020 đạt khoảng 32.000 con.
- Tiếp tục cải tạo nâng cao chất lượng giống đàn bò cái sinh sản tại các địa phương; tăng cường công tác lai tạo giống bò 3B chuyên thịt để tạo ra đàn bê lai năng suất, chất lượng cao và phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng tại tỉnh Hà Nam.
- Quy hoạch 3 khu chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt tập trung tại 3 huyện, thị xã: Duy Tiên, Lý Nhân và Bình Lục; khuyến khích các hộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng trại bò và chăn nuôi tại các khu quy hoạch đúng theo quy định.
- Xây dựng các hình thức liên kết, hợp tác trong chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao như cung ứng thức ăn, dịch vụ kỹ thuật và tiêu thụ chế biến sản phẩm giống, thịt bò nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi bò thịt tại Hà Nam.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch phát triển đàn bò:

Phát triển đàn bò cái sinh sản, bò thịt chất lượng cao năm 2020 phấn đấu đạt khoảng 32.000 con, cụ thể: thị xã Duy Tiên 5.600 con; Lý Nhân 9.000 con; Kim Bảng 4.600 con; Thanh Liêm 4.700 con; Bình Lục 6.000 con; thành phố Phủ Lý 2.100 con.

Trong đó: Tại khu dân cư là 31.000 con; khu quy hoạch là 1.000 con; số bê lai thịt khoảng 4.500 con; tổng lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 2.620 tấn; tổng doanh thu ước đạt 235 tỷ đồng.

2. Quy hoạch khu chăn nuôi bò tập trung và trồng cỏ:

- Phê duyệt 03 khu quy hoạch tại các huyện Lý Nhân, Bình Lục và thị xã Duy Tiên (mỗi huyện phê duyệt 01 khu).

- Hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng đường giao thông, điện, nước sạch và vận động người dân tham gia nuôi bò tại 06 khu quy hoạch gồm: thị xã Duy Tiên 01 khu, Kim Bảng 01 khu, Lý Nhân 01 khu và Bình Lục 03 khu.

- Các địa phương phải bố trí, chuyển đổi, dồn đổi đủ diện tích đất nông nghiệp cho các hộ chăn nuôi để trồng cỏ cung cấp thức ăn cho đàn bò của địa phương theo kế hoạch phát triển đàn hàng năm (tổng khoảng 1.600 ha);

3. Cải tạo giống bò địa phương:

- Áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo và sử dụng tinh Zebu (*Sind, Brahman...*) để cải tạo nâng cao tầm vóc thể trạng đàn bò vàng địa phương nhằm mục đích tạo ra đàn cái nền lai tạo với các giống bò chuyên thịt, chuyên sữa có năng suất, chất lượng cao. Dự kiến số bò cái phối giống có chứa bằng tinh bò Zebu năm 2020 là 5.500 lượt con.

- Điều kiện chọn: Chọn bò cái có máu lai Zêbu thấp (dưới 70%) và bò vàng địa phương để áp dụng biện pháp thụ tinh nhân tạo nhằm nâng cao tỷ lệ máu ngoại, nâng cao tầm vóc đàn bò tại địa phương. Định mức sử dụng 02 liều tinh/01lượt bò có chứa (theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg).

4. Lai tạo bò thịt chất lượng cao:

Sử dụng tinh bò thịt nhập ngoại gồm các giống bò chuyên thịt chất lượng cao như: Red Angus, Blanc Bleu Belge (BBB)... phối giống nhân tạo với bò cái lai Zebu (có tỷ lệ máu lai $\geq 70\%$ Zêbu) để tạo ra bê lai hướng thịt chất lượng cao phục vụ phát triển tăng đàn và cung cấp thực phẩm thịt ra thị trường. Dự kiến số bò cái phối giống có chứa bằng tinh bò chuyên thịt năm 2020 là 4.500 lượt con.

Điều kiện chọn: Chọn bò cái nền sinh sản đạt tỷ lệ máu lai Zêbu $\geq 70\%$, có tầm vóc, trọng lượng ≥ 280 kg, đẻ lứa 2 trở lên và được bình tuyển, chọn lọc đeo thẻ tai quản lý; Ưu tiên lựa chọn bò cái trong khu quy hoạch hoặc ở các địa phương có nhiều bò cái sinh sản. Định mức sử dụng 02 liều tinh/ 01lượt bò có chứa (theo QĐ 50/2014/QĐ-TTg).

5. Công tác đào tạo, tập huấn, hội nghị tổng kết:

Tổ chức 01 lớp đào tạo mới 25 đồng chí kỹ thuật dẫn tinh viên cơ sở tại Ba Vì-Hà Nội, thời gian đào tạo 12 ngày/lớp; tổ chức 12 lớp tập huấn cho 720 lượt hộ chăn nuôi tại các cụm xã của 6 huyện, thị xã, thành phố nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về chăn nuôi bò vàng sinh sản, bò thịt để người chăn nuôi nắm bắt được kỹ thuật mới áp dụng vào thực tế chăn nuôi tại nông hộ (mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức 02 lớp tại các cụm xã); Tổ chức 01 hội nghị tại tỉnh để tổng kết đánh giá thực hiện Đề án giai đoạn 2017- 2020.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về quy hoạch, xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Phê duyệt 3 khu quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 với tổng diện tích khoảng 20 - 30 ha (gồm: thị xã Duy Tiên 01 khu, Bình Lục 01 khu, Lý Nhân 1 khu); Hoàn thiện xây dựng hạ tầng 6 khu quy hoạch chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt (gồm: thị xã Duy Tiên 01 khu, Kim Bảng 01 khu, Lý Nhân 01 khu, Bình Lục 03 khu); Thu hút các hộ xây dựng

trại bò sinh sản, bò thịt tập trung, quy mô mỗi trại nuôi từ 20 con/hộ trở lên, mỗi khu quy hoạch nuôi ≥ 200 con, diện tích mỗi khu từ 5-10 ha.

- Xây dựng chuồng trại chăn nuôi bò theo đúng quy mô, thiết kế, khoa học, không gây ô nhiễm môi trường và đảm bảo tốt cho sức khỏe của bò và người chăn nuôi.

- Bố trí khoảng 1.600 ha đất trồng cỏ để chủ động cung cấp nguồn thức ăn thô xanh cho đàn bò theo kế hoạch phát triển đàn của địa phương.

2. Giải pháp về môi trường:

Đối với các hộ nuôi bò trong khu quy hoạch phải nuôi ≥ 20 con, phải xây dựng hệ thống xử lý chất thải có bể lắng và ủ phân vi sinh phải đảm bảo dung tích $\geq 1\text{m}^3/01$ bò; mục đích xử lý triệt để các chất thải phát sinh trong chăn nuôi không gây ô nhiễm môi trường; đối với chất thải rắn được xử lý bằng ủ phân vi sinh vật trước khi thải ra môi trường và cung cấp bón cho cây trồng.

3. Giải pháp về khoa học và công nghệ:

3.1. Giống và quản lý giống: Sử dụng tinh bò Zebu, tinh bò thịt 3B nhập ngoại để phối giống nhằm tạo ra đàn bò cái nền sinh sản và đàn bê lai thịt chất lượng cao giúp tăng năng suất, tăng hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò thịt tại Hà Nam. Đối với giống bò sinh sản được nuôi trong khu quy hoạch phải được lựa chọn đảm bảo theo các tiêu chuẩn về giống quy định và có tỷ lệ lai máu ngoại đạt từ 75% trở lên. Bò giống mua ngoài tỉnh phải có giấy kiểm dịch động vật do cơ quan Thú y cấp tỉnh cấp và các thủ tục liên quan đến nguồn gốc của giống; yêu cầu các hộ mua bò phải trình báo với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trước khi đưa vào nhập đàn nhằm tránh lây lan dịch bệnh.

3.2. Giải pháp thức ăn, nuôi dưỡng và phòng bệnh:

- Chủ động nguồn thức ăn thô xanh cho đàn bò đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng bằng cách trồng các giống cỏ năng suất, chất lượng cao như: Cỏ VA06, cỏ Mulato II, cỏ Mombasa, cỏ hỗn hợp Úc... đồng thời tận thu nguồn phụ phẩm nông nghiệp như rơm rạ, thân cây ngô... làm thức ăn cho bò; Áp dụng các công nghệ chế biến, ủ chua, ủ urê để bảo quản, dự trữ, nâng cao giá trị dinh dưỡng, tăng khả năng tiêu hóa, hấp thu và đảm bảo ổn định nguồn thức ăn thô xanh cho bò.

- Thực hiện tiêm phòng bệnh LMLM và Tụ huyết trùng cho 100% tổng đàn bò (*định kỳ tiêm 2 lần/năm*); tẩy giun sán định kỳ 06 tháng/lần/con; Tăng cường công tác kiểm dịch động vật đối với bò nhập mới ngoài tỉnh nhằm phòng ngừa dịch bệnh lây lan từ bên ngoài vào tỉnh và tiến tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh tại các khu quy hoạch chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt chất lượng cao.

4. Giải pháp về cơ chế chính sách: (theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

4.1. Hỗ trợ cơ sở, hạ tầng kỹ thuật khu chăn nuôi bò tập trung:

- Hỗ trợ kinh phí quy hoạch: Hỗ trợ 100% kinh phí phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 khu chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản tập trung (dự kiến 3 khu).

- Hỗ trợ đường giao thông: Hỗ trợ làm 5 km đường giao thông trục chính trong khu vực chăn nuôi tập trung với quy mô mặt đường từ 3,5 m trở lên và hộ nông dân hiến đất để làm đường; mức hỗ trợ áp dụng theo cơ chế hỗ trợ đường giao thông nội đồng nông thôn mới, hỗ trợ 50 triệu đồng/km theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đường điện: Giao trách nhiệm ngành điện xây dựng đường trục khu trang trại chăn nuôi tập trung để nông hộ có điện sản xuất theo tiến độ.

- Hỗ trợ đường nước sạch: Hỗ trợ 60% kinh phí cho các Nhà máy nước sạch đầu tư xây lắp mới đường ống cấp nước đến chân hàng rào trang trại bò tại khu quy hoạch chăn nuôi tập trung; dự kiến 5 km; hình thức hỗ trợ sau đầu tư.

- Hỗ trợ mua máy thái cỏ: Hỗ trợ một lần 20% kinh phí mua mới máy thái cỏ cho các hộ chăn nuôi nuôi đủ 20 con bò trở lên trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung, mức hỗ trợ không quá 3 triệu đồng/hộ; dự kiến hỗ trợ 30 máy; hình thức hỗ trợ sau đầu tư.

- Hỗ trợ công trình xử lý chất thải trong chăn nuôi: Hỗ trợ sau đầu tư một lần 50% kinh phí xây dựng mới 30 hệ thống xử lý chất thải có bể lắng hoặc Bể lắng với Biogaz để xử lý nước thải, nước rửa chuồng, nước tiểu của bò; bể ủ phân khô, quy định mỗi con bò $\geq 1m^3$, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/hộ; yêu cầu phải là hộ chăn nuôi trong khu quy hoạch được phê duyệt và nuôi đủ 20 con bò, bê trở lên.

4.2. Hỗ trợ kinh phí quản lý, nhân giống và phòng dịch bệnh:

- Hỗ trợ đeo thẻ tai: Hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ tai và công bấm cho 1.500 con bò cái sinh sản được tuyển chọn để phối giống bằng tinh bò chuyên thịt; mức hỗ trợ 38.000 đồng/con; hình thức hỗ trợ đeo thẻ tai trực tiếp cho đàn bò của các hộ thông qua bình tuyển chọn lọc bò cái đủ tiêu chuẩn để phối giống bằng tinh bò thịt.

- Hỗ trợ tinh bò và vật tư phối giống: Hỗ trợ 100% kinh phí mua tinh bò và vật tư phối giống nhân tạo gồm tinh bò đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản để phối giống, cụ thể:

+ Hỗ trợ 17.000 liều tinh bò Zebu để phối giống cho khoảng 8.500 lượt bò cái sinh sản có tỷ lệ máu lai zebu < 70% nhằm cải tạo giống bò tại địa phương, mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh/01 lượt bò có chữa.

+ Hỗ trợ 6.000 liều tinh bò thịt 3B để phối giống cho khoảng 3.000 lượt bò cái sinh sản có tỷ lệ máu lai zebu $\geq 70\%$ có chữa nhằm tạo ra đàn bê lai thịt chất lượng cao, mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh/01 lượt bò có chữa.

+ Đối tượng hỗ trợ: 100% số bò cái sinh sản nuôi trong khu chăn nuôi tập trung và một phần bò cái sinh sản nuôi trong khu dân cư; hỗ trợ tinh bò và vật tư phối giống cho các hộ chăn nuôi thông qua các dẫn tinh viên cơ sở.

+ Thủ tục hỗ trợ: Gồm danh sách bò được phối giống có chữa, có xác nhận của địa phương, chủ hộ, dẫn tinh viên thực hiện; định kỳ 03 tháng một lần, cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra thực tế kết quả của từng dẫn tinh viên và đánh giá, hỗ trợ vật tư thụ tinh nhân tạo theo đúng định mức quy định.

- Hỗ trợ phòng bệnh cho đàn bò: Thực hiện theo Kế hoạch hỗ trợ phòng chống dịch bệnh hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4.3. Hỗ trợ đào tạo tập huấn, hội nghị:

Hỗ trợ kinh phí 12 lớp tập huấn (02 ngày/lớp) chuyên giao tiến bộ kỹ thuật cho người chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt để nắm bắt được những tiến bộ kỹ thuật mới áp dụng vào thực tế chăn nuôi;

Tổ chức 02 lớp đào tạo (7 ngày/ lớp) nâng cao về kỹ thuật thú y, thụ tinh nhân tạo bò cho 50 lượt kỹ thuật viên cơ sở tại các cụm xã có phát triển chăn nuôi nhiều bò cái sinh sản. Đối tượng là người được địa phương cử đi đào tạo để phục vụ công tác

thụ tinh nhân tạo cho đàn bò cái sinh sản tại địa phương và các xã lân cận; hình thức hỗ trợ thông qua lớp tập huấn do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức.

5. Giải pháp phát triển đàn bò tại các doanh nghiệp: Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt trên địa bàn tỉnh Hà Nam; các doanh nghiệp phải lập dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xin cấp phép đầu tư, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thuê đất xây dựng khu chăn nuôi bò thịt và bò sinh sản; Cơ chế chính sách được hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

6. Giải pháp tiêu thụ sản phẩm: Sản phẩm bò thịt được tiêu thụ tại các khu giết mổ trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại đối với ngành nuôi bò thịt trong tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu giết mổ bò thịt trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: 35.187,9 triệu đồng (Ba mươi lăm tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó:

1. Vốn của dân, của doanh nghiệp: 28.467,8 triệu đồng.
2. Ngân sách hỗ trợ: 6.720,1 triệu đồng, gồm:
 - Hỗ trợ cho các địa phương, người dân: 2.789,2 triệu đồng.
 - Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện: 3.930,9 triệu đồng, gồm:
 - + Quản lý, nhân giống và phòng dịch bệnh: 3.669,7 triệu đồng.
 - + Kinh phí tập huấn, hội nghị: 261,2 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 2)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Kế hoạch; tập huấn chuyển giao kỹ thuật; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đúng mục tiêu, tiến độ đề ra; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn vốn, cấp kinh phí để kế hoạch thực hiện kịp thời, đúng quy định; hướng dẫn địa phương các thủ tục thanh quyết toán và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho người dân theo đúng đề án đã được phê duyệt.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, tạo điều kiện cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu được thuê đất đầu tư phát triển chăn nuôi bò. Hướng dẫn các địa phương quản lý về môi trường, phối hợp kiểm tra quy trình xử lý chất thải trong chăn nuôi đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ về bò thịt; chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất.

5. Sở Công thương: Tăng cường xúc tiến thương mại, triển khai các chính sách khuyến khích hỗ trợ liên kết chuỗi tiêu thụ sản phẩm giữa người chăn nuôi với doanh nghiệp.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Hà Nam: Tiếp tục tạo điều kiện cho các hộ mua bò vay vốn với lãi suất ưu đãi, thời hạn cho vay theo khả năng hoàn vốn của dự án, thủ tục đơn giản, thuận tiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi của địa phương; Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kế hoạch phát triển đàn bò, kiểm soát dịch bệnh, tổ chức đào tạo tập huấn; tổ chức nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân, doanh nghiệp thực hiện trong khu quy hoạch được phê duyệt theo đề án.

8. Hộ nông dân tham gia: Tự nguyện, chịu trách nhiệm, trực tiếp lựa chọn và quyết định mua bò, chăm sóc nuôi dưỡng bò theo quy trình sản xuất thực phẩm sạch; Lập dự án vay vốn mua bò, thuê đất để xây dựng chuồng trại và trồng cỏ, ngô.

9. Doanh nghiệp tham gia: Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, vay vốn, thuê đất, đảm bảo vệ sinh môi trường, chấp hành nghiêm các quy định quản lý về chăn nuôi bò thịt của tỉnh và pháp luật quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Hà Nam; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã quy hoạch chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu VT, NN.

C-NN/2020

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

KY BỞI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ
NAM
CÓ SỞ VÀ TỈNH HÀ NAM
THỜI GIAN KÝ: 28/02/2020 14:10:48



Trương Minh Hiến